

Số: 740/QĐ-BVPHCN

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-SYT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 1449/QĐ-SYT ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng các khoa phòng và toàn thể cán bộ, viên chức bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐTĐKT bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hiền

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng Bệnh viện Phục hồi chức năng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-BVPHCN ngày 13/11/2018 của
Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, viên chức và người lao động đang làm việc tại bệnh viện, kể cả cán bộ, viên chức đang trong thời gian tập sự, thử việc.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng thi đua
 - a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
 - b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

5. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ:

a) Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có ít nhất 1 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học mới nâng cáo năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả có khả năng phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xét duyệt công nhận.

2. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện như sau:

- Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 3% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của đơn vị.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ Thi đua của Chính phủ

Chỉ xét tặng đối với tập thể bệnh viện, các tiêu chuẩn thực hiện theo Quyết định số 1449/QĐ-SYT ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Các hình thức khen thưởng

1. Tặng thưởng của Giám đốc bệnh viện.
2. Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế.
3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Y tế, Thủ tướng chính phủ
4. Các hình thức khen cao khác: Huân chương lao động, Huân chương độc lập,...

Điều 10. Tặng thưởng của Giám đốc bệnh viện

1. Khen thưởng đột xuất và hàng quý: Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích gương người tốt, việc tốt; thực hiện tốt” Quy tắc ứng xử”, “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt công tác chuyên môn, chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày.

2. Khen thưởng hàng năm

a) Đối với cá nhân

Theo xếp loại đánh giá viên chức, thưởng cho các cá nhân “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và “hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

b) Đối với tập thể

Theo xếp loại tập thể “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và “hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Điều 11. Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế

1. Khen thưởng đột xuất: Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

2. Khen thưởng chuyên đề: Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết...

3. Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm (ưu tiên các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ);

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

b) Đối với tập thể:

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm;

- Tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (hai năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”)

b) Đối với tập thể:

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

c) Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể hoàn thành công tác năm được quy định như sau:

- Đối với cá nhân không quá 20% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

- Đối với tập thể không quá 30% trong tổng số phòng, ban, chi cục trực thuộc hoặc tương đương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 tập thể thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

2. Tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau:

- a) Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp là 50%;
- b) Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, phó phòng và tương đương là 30%;
- c) Cán bộ lãnh đạo cấp sở và tương đương là 20%.

Điều 13. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 14: Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

1. Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đoàn thể trung ương; đối với công

nhân, nông dân, người lao động có nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- c) 2 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.”

Điều 15. Khen thưởng quá trình công hiến và các hình thức khen cao khác

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, TUYỂN TRÌNH, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và trình Chính phủ xét quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” cho cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng (Phụ lục kèm theo)

1. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"(2 bản chính), gồm:

- Tờ trình đơn vị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được công nhận phải có số điểm từ 80 điểm trở lên (trừ các trường hợp được đặc cách) và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của cá nhân (mẫu số 02), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 3 năm liên tục.

- Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến.

- Danh sách trích ngang các đề tài, sáng kiến.

- Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến (3 bản chính và 5 bản photo từ bản chính sau khi đã có nhận xét, chấm điểm và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở).

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết). Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Đối với hồ sơ đề nghị tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” (2 bản chính), gồm:

- Tờ trình của đơn vị.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) hoặc Biên bản bình xét của khối thi đua.

- Báo cáo thành tích tập thể (mẫu số 01). Tại thời điểm đề nghị tặng “Cờ thi đua”, đơn vị đó phải dẫn đầu khối thi đua của tỉnh.

c) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về khen thưởng thành tích công tác năm (2 bản chính), gồm:

- Tờ trình của đơn vị.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được công nhận phải có số điểm từ 80 điểm trở lên (trừ các trường hợp được đặc cách) và phải có số phiếu đồng ý từ 80% trở lên của các thành viên Hội đồng, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (tập thể theo mẫu số 01, cá nhân theo mẫu số 02), trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy chứng nhận (quyết định) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục.

- Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến.

- Quyết định, Thông báo hoặc văn bản khác có liên quan đánh giá mức độ hoàn thành thành nhiệm vụ.

- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.
- Bảng tổng hợp danh hiệu thi đua (mẫu số 10).

d) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyên đề, khen thưởng khác theo quy định của UBND tỉnh (2 bản chính):

- Tờ trình của đơn vị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (mẫu số 07).

đ) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đột xuất (2 bản chính):

- Tờ trình của đơn vị.
- Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất (mẫu số 06) hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

e) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về đối ngoại (2 bản chính):

- Tờ trình đơn vị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị.
- Báo cáo thành tích khen thưởng đối ngoại (mẫu số 08, 09) hoặc trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

Ngoài ra hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng khác áp dụng theo Quyết định 1449/QĐ-SYT của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 05 tháng 11 năm 2018 về Quy chế thi đua khen thưởng.

Điều 17. Một số quy định khác

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày các văn bản và báo cáo thành tích phải được thể hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

2. Các tập thể, cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm hoặc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

3. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm.

4. Trong cùng một thời điểm, UBND tỉnh chỉ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích hoàn thành nhiệm vụ công tác năm hoặc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; UBND tỉnh không xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (trừ Chiến sĩ thi đua toàn quốc) đối với các tập thể, cá nhân vừa đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích hoàn thành nhiệm vụ công tác năm hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

5. Số lượng đề nghị khen thưởng của đơn vị trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Y tế:

- Đối với cá nhân: Tổng số các hình thức đề nghị khen thưởng bao gồm Giấy khen của Giám đốc Sở, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh của đơn vị không vượt quá 10% tổng số cán bộ công chức, viên chức của đơn vị.

Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước từ hình thức Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ và Huân chương các hạng không quá 10% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đối với tập thể: Tổng số các hình thức đề nghị khen thưởng bao gồm Giấy khen của Giám đốc Sở, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh của đơn vị không vượt quá 20% tổng số tập thể của đơn vị.

6. Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

Điều 18. Quy định về tuyển trình khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Cấp nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng. Cấp nào tham mưu UBND tỉnh kế hoạch và các văn bản liên quan đến việc tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì cấp đó xét trình cấp trên khen thưởng.

3. Về hiệp y khen thưởng: thực hiện theo Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 19. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về phòng Tổ chức cán bộ chậm nhất ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc.

3. Trường hợp khen thưởng đột xuất trước 5 ngày (làm việc)

Điều 20. Việc thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh.

Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan (*nếu cần thiết*) tổng hợp, tham mưu Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến để có cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Quyền lợi

Thực hiện theo Điều 76, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 22. Nghĩa vụ

Thực hiện theo Điều 77, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 23. Trách nhiệm

1. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 78, 79 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 24. Nguồn và mức trích quỹ

Thực hiện theo Điều 65 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ Bệnh viện.

Điều 25. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo Điều 66 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.

b) Chi nghiệp vụ gồm: in giấy chứng nhận, làm hồ sơ khen thưởng; làm hiện vật khen thưởng.

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

4. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước

ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm hoặc Huy hiệu “Người tốt - việc tốt”.

Điều 26. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị do thủ trưởng đơn vị quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 27. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 69,70, 71, 72, 73, 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Mức tiền thưởng theo Quyết định của Giám đốc Bệnh viện được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tài chính kế toán, Trưởng các khoa phòng và các ban, hội đồng liên quan có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bệnh viện chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hiền